

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/8/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); HKTT: Tổ C, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); C ở: Tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ hót tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/02/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bà Rịa - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Em Nguyễn Quang S, sinh năm 2006. Địa chỉ: Tổ E, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Em Lê Thị Hải P, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: E N, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Em Trần Trung H1, sinh năm 2005. Địa chỉ: Khu phố B, phường T,

Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Em Nguyễn Quốc B, sinh năm 2006. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Anh Đặng Phi A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2024 Đ có kết bạn với tài khoản facebook tên “*Saigon bud*” mua ma túy cần sa để sử dụng. Đ sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua messenger bằng tài khoản “*Huỳnh Ngọc C1*” đặt mua ma túy, sau đó người bán sẽ gửi về tiệm tóc của Đ làm, địa chỉ: Số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024 Đ liên hệ đặt mua ma túy cần sa tổng cộng 03 lần, mỗi lần 05 gam với số tiền một lần mua là 370.000 đồng. Số ma túy trên Đ đã sử dụng hết.

Sau đó do có nhu cầu sử dụng và bán kiếm lời nên trong tháng 12/2024 Đ tiếp tục đặt mua của người không rõ nhân thân, lai lịch trên 20 gam ma túy cần sa với số tiền 1.000.000 đồng và được tặng thêm 05 gam ma túy cần sa. Khi Đ mua, Đ dặn có người bán chia 20 gam đó ra thành mỗi gói 01 gam, tương đương mỗi gói là 50.000 đồng, Đ bán lại 01 gam cho người mua với giá từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng. Số 05 gam tặng thêm Đ dùng để sử dụng và nếu có khách có nhu cầu mua, cần quán thành điều thuốc Đ sẽ bán 60.000 đồng đến 80.000 đồng/điều thuốc. Cụ thể Đ đã bán ma túy cho những người sau:

Đ bán ma túy cần sa cho Nguyễn Quang S 03 lần:

+ Lần 1: Khoảng 2 giờ ngày 28/01/2025, Đ bán cho S 200.000 đồng ma túy tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 2: Khoảng 8 giờ ngày 11/02/2025, Đ bán cho S 200.000 đồng ma túy tại quán B1 thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 3: Khoảng 22 giờ ngày 13/02/2025, Đ bán cho S 200.000 đồng ma túy tại bún mọc “*Hai Thanh*” 2808b đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đ bán ma túy cần sa cho Lã Thị Hải P 04 lần:

+ Lần 1: Trong tháng 01/2025 Đ bán cho P 180.000 đồng ma túy tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 2: Trong tháng 01/2025 Đ bán cho P 180.000 đồng ma túy tại quán C2 thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2025 Đ bán cho P 200.000 đồng ma

tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 4: Khoảng 19h ngày 14/02/2025 Đ bán cho P 180.000 đồng ma tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đ bán ma tuý cần sa cho Trần Trung H1 02 lần:

+ Lần 1: Khoảng buổi trưa trong tháng 01/2025, Đ bán cho H1 150.000 đồng ma tuý tại quán C3 thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 2: Vào buổi chiều ngày 09/02/2025, Đ bán cho H1 150.000 đồng ma tuý tại quán C3 thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đ bán ma tuý cần sa cho Nguyễn Quốc B 04 lần:

+ Lần 1: Khoảng tháng 01/2025, Đ bán cho B 60.000 đồng ma tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 2: Khoảng tháng 01/2025, Đ bán cho B 60.000 đồng ma tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 3: Khoảng tháng 02/2025, Đ bán cho B 60.000 đồng ma tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần 4: Khoảng tháng 02/2025, Đ bán cho B 60.000 đồng ma tuý tại số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đ bán ma túy cho Đặng Anh P1 01 lần: Khoảng tháng 02/2025, Đ bán cho P1 150.000 ma tuý tại quán C3 thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Huỳnh Ngọc Đ tại: Tiệm H, số D đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ 04 gói nylon dạng túi zip có chứa thực vật khô được ép thành cục màu xanh nhạt.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Ngọc Đ tại tổ A, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì thêm.

Qua xét nghiệm nhanh chất ma tuý, kết quả Huỳnh Ngọc Đ, Trần Trung H1, Lã Thị Hải P, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Quang S, Đặng Phi A dương tính với ma tuý cần sa.

Ngày 15/02/2025 bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974, nơi ở tại: E N, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột của Lã Thị Hải P, phát hiện trong phòng ngủ của P có 02 túi nylon có chứa cây khô, nghi ma tuý nên đã giao nộp cho Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản niêm phong theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Trung H1, Lã Thị Hải P, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Quang S, Đặng Phi A đều khai nhận như trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 203/KL-KTHS-MT ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận:

- 04 (bốn) gói nylon dạng túi zip bên trong chứa thực vật khô được ký hiệu mẫu A1 (thu giữ của Huỳnh Ngọc Đ) gửi đến giám định có khối lượng 4,4989 gam.
- 02 (hai) gói nylon dạng túi zip bên trong có chứa thực vật khô được ký hiệu mẫu A2 (thu giữ của Lã Thị Hải P) gửi đến giám định có khối lượng 0,4382g.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKSKV12 ngày 15 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Ngọc Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/1 ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (thu giữ của Huỳnh Ngọc Đ).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/2 ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (thu giữ của Lã Thị Hải P).

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 352622990870144 của Huỳnh Ngọc Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356721082584716 của Lã Thị Hải P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358598934906422 của Nguyễn Quang S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356564087104167 của Trần Trung H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355374080851942 của Nguyễn Quốc B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xác định việc truy tố đúng tội danh, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng

trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Tháng 12/2024, Huỳnh Ngọc Đ đã có hành vi mua 20 gam ma túy loại cần sa với số tiền 1.000.000 đồng và được tặng thêm 5 gam ma túy cần sa của đối tượng “Saigon bud” (chưa rõ lai lịch) nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Trong khoảng thời gian tháng 01, 02/2025 Đ đã bán ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy, tổng cộng 14 lần cụ thể:

- Đ bán cho Nguyễn Quang S 03 lần, mỗi lần 01 gam giá 200.000 đồng. Tổng số tiền Đ nhận từ việc bán ma túy cho S là 600.000 đồng.
- Đ bán cho Lã Thị Hải P 04 lần, mỗi lần 01 gam với giá 180.000 đồng – 200.000 đồng. Tổng số tiền Đ nhận từ việc bán ma túy cho P là 740.000 đồng.
- Đ bán cho Trần Trung H1 02 lần, mỗi lần 01 gam với giá 150.000 đồng. Tổng số tiền Đ nhận từ việc bán ma túy cho H1 là 300.000 đồng.
- Đ bán cho Nguyễn Quốc B 04 lần, mỗi lần 01 điều thuốc với giá 60.000 đồng. Tổng số tiền Đ nhận từ việc bán ma túy cho B là 240.000 đồng.
- Đ bán cho Đặng Phi A 01 lần, 01 gam với giá 150.000 đồng. Tổng số tiền Đ nhận từ Phi A là 150.000 đồng.

Tổng số tiền Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 2.030.000 đồng.

Do đó hành vi của Huỳnh Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã tự nguyện khai báo về các lần bán ma túy của mình cho người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người đã mua ma túy của bị cáo góp phần giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết “*đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn

xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/1 ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (thu giữ của Huỳnh Ngọc Đ và 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/2 ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (thu giữ của Lã Thị Hải P), mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 352622990870144 của Huỳnh Ngọc Đ đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356721082584716 của Lã Thị Hải P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358598934906422 của Nguyễn Quang S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356564087104167 của Trần Trung H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355374080851942 của Nguyễn Quốc B, do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Đối với các lần bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 2.030.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung Ngân sách nhà nước.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về vấn đề khác:*

- Đối với Trần Trung H1, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Quang S, Đặng Phi A mua ma túy với mục đích để sử dụng, Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt hành chính:

+ Ngày 20/02/2025, Công an phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt hành chính số 2999/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Quang S và số 3001/QĐ-XPHC đối với Trần Trung H1 với số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 17/02/2025, Công an xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPHC đối với Đặng Phi A với số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 20/11/2024, Công an xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt hành chính số 2139/QĐ đối với Nguyễn Quốc B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng nhưng B vẫn tiếp tục vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 28/02/2025, Công an thành phố B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử phạt hành chính số 2368/QĐ với số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đối với Lã Thị Hải P, số ma túy loại cần sa mà Công an thu giữ được có khối lượng 0,4382 gam nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Ngày 25/02/2025, Công an phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt cảnh cáo và ngày 27/3/2025, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với tài khoản facebook tên “*Saigon bud*” đã bán ma túy cho Đ. Giao Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm. Khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/1 ngày 25/02/2025 và 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số: 203/2 ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 352622990870144 của Huỳnh Ngọc Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356721082584716 của Lã Thị Hải P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358598934906422 của Nguyễn Quang S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356564087104167 của Trần Trung H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355374080851942 của Nguyễn Quốc B.

(Vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/BB-PTHADS(12) ngày 08/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.030.000đ (hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 12 – TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- PC 01 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc